

Số: 557/BC-CTK

Hưng Yên, ngày 25 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên
Tháng Chín và 9 tháng năm 2020

Từ đầu năm đến nay, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Hưng Yên nói riêng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, đã tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế, làm cho tăng trưởng ở hầu hết các ngành đều chậm lại, thậm chí có ngành tăng trưởng âm. Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo ưu tiên thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 “chống dịch như chống giặc” và thực hiện “nhiệm vụ kép” là vừa phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể nhân dân và doanh nghiệp trong tỉnh, đến nay tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh được kiểm soát chặt chẽ, không có ca lây nhiễm trong cộng đồng, kinh tế của địa phương vẫn duy trì được mức phát triển khá, xã hội ổn định. Phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên 9 tháng năm 2020 ước đạt được những kết quả chủ yếu sau:

1. Năng suất lúa cả năm 63,82 tạ/ha, trong đó: vụ Đông Xuân đạt 67,56 tạ/ha, vụ Mùa ước đạt 60,0 tạ/ha;
2. Sản lượng chăn nuôi đạt 97,6 nghìn tấn, bằng 95,91% so với cùng kỳ năm 2019;
3. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,05% (KH cả năm 9,5%);
4. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 26.696 tỷ đồng, tăng 7,94% so với cùng kỳ năm 2019;
5. Số dự án đầu tư nước ngoài đăng ký mới 18 dự án, số vốn đăng ký 57,75 triệu USD;
6. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ đạt 31.110 tỷ đồng, tăng 5,91%;
7. CPI bình quân 9 tháng tăng 4,82% so với cùng kỳ năm 2019;
8. Thu ngân sách đạt 10.710 tỷ đồng, đạt 72,05% kế hoạch; trong đó: thu nội địa 8.160 tỷ đồng, đạt 77,24% kế hoạch;
9. Chi ngân sách địa phương đạt 9.253 tỷ đồng, đạt 89,97% kế hoạch; trong đó: Chi thường xuyên 4.951 tỷ đồng, đạt 71,36% kế hoạch;
10. Dự nợ tín dụng đạt 63.418 tỷ đồng, tăng 3,53% so với thời điểm 31/12/2019.

1. Sản xuất nông nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh từ đầu năm đến nay cơ bản có nhiều thuận lợi. Dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến nhiều ngành, lĩnh vực của nền kinh tế, tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp, thủy sản ít chịu ảnh hưởng. Các yếu tố đầu vào, đầu ra do thị trường nội địa cung cấp, tiêu thụ là chủ yếu.

a) Trồng trọt

Cây hàng năm

Sản xuất vụ Mùa 2020: diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Mùa toàn tỉnh đạt 34.903 ha, giảm 5,25% so với cùng kỳ năm 2019 (giảm 1.934 ha). Trong đó, diện tích gieo trồng một số cây chính như sau: lúa mùa 29.065 ha, giảm 6,16% (giảm 1.908 ha); ngô 1.018 ha, giảm 8,33% (giảm 92 ha); cây có hạt chứa dầu đạt 325 ha, giảm 17,83% (giảm 70 ha); rau, đậu, hoa các loại 3.623 ha, tăng 3,03% (tăng 107 ha. Diện tích gieo trồng cây hàng năm tiếp tục giảm xuống. Nguyên nhân chủ yếu do tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi đất từ trồng cây hàng năm sang cây ăn quả lâu năm và một phần chuyển sang đất phi nông nghiệp.

Sản xuất vụ Mùa năm 2020 diễn ra trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, nắng nóng kéo dài cùng với mưa, bão đến muộn có thể ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất, sản lượng lúa và cây hàng năm khác trên địa bàn tỉnh. Ước tính năng suất một số cây trồng như sau: lúa mùa 60,0 tạ/ha, giảm 0,83% (giảm 0,5 tạ/ha); ngô 57,96 tạ/ha, tăng 2,35%, (tăng 1,33 tạ/ha); lạc 37,65 tạ/ha, tăng 0,45% (tăng 0,17 tạ/ha); đậu tương 24,79 tạ/ha, tăng 0,81% (tăng 0,2 tạ/ha); rau các loại 207,45 tạ/ha, tăng 1,04% (tăng 2,13 tạ/ha) so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, do diện tích của nhiều loại cây trồng giảm nên sản lượng các loại cây trồng cũng dự kiến giảm so với cùng kỳ năm 2019: lúa 174.391 tấn, giảm 6,94% (giảm 12.998 tấn); ngô 5.901 tấn, giảm 6,17% (giảm 388 tấn); lạc 543 tấn, tăng 2,98% (tăng 15,69 tấn); đậu tương 441 tấn, giảm 28,35% (giảm 174,33 tấn); rau các loại 65.955 tấn, tăng 5,94% (tăng 3.698 tấn).

Theo báo cáo tiến độ sản xuất nông nghiệp đến ngày 25/9/2020, trên đồng ruộng đang xuất hiện một số loại sâu bệnh hại lúa như: bạc lá-đốm sọc vi khuẩn (diện tích nhiễm 365 ha, diện tích phòng trừ 830 ha); rầy nâu-rầy lưng trắng (diện tích nhiễm 1.199 ha, diện tích phòng trừ 1.129 ha)... Bên cạnh việc tập trung chăm sóc lúa mùa, phòng trừ sâu, bệnh cho lúa, thu hoạch rau màu hè, hè-thu, nông dân các địa phương cũng tích cực gieo trồng cây rau màu vụ Đông. Đến nay, toàn tỉnh đã gieo trồng được 2.525 ha rau màu vụ Đông các loại.

Ước tính 9 tháng năm 2020, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm toàn tỉnh đạt 79.360 ha; giảm 7,03% (giảm 6.005 ha) so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: Diện tích gieo trồng lúa đạt 58.736 ha, giảm 6,74% (giảm 4.247 ha); ngô 4.155 ha, giảm 21,22% (giảm 1.119 ha); cây lấy củ có chất bột 731 ha, giảm 19,98% (giảm 183 ha); cây có hạt chứa dầu 1.243 ha, giảm 20,61% (giảm 323ha);

rau, đậu, hoa các loại 12.786 ha, giảm 2,19% (giảm 286 ha); cây gia vị hàng năm 352 ha, tăng 35,51% (tăng 92 ha); cây dược liệu hàng năm 701 ha, giảm 13,62% (giảm 110 ha); cây hàng năm khác còn lại đạt 651 ha, tăng 34,48% (tăng 167 ha).

Năng suất một số cây trồng so với cùng kỳ năm 2019 như sau: lúa 63,82 tạ/ha, giảm 0,37% (giảm 0,24 tạ/ha); ngô 59,37 tạ/ha, giảm 0,74% (giảm 0,44 tạ/ha); khoai lang 159,97 tạ/ha, tăng 2,39% (tăng 3,73 tạ/ha); lạc 35,40 tạ/ha, tăng 0,57% (tăng 0,20 tạ/ha); đậu tương 21,76 tạ/ha, giảm 0,78% (giảm 0,17 tạ/ha); rau các loại 243,95 tạ/ha, tăng 0,54% (tăng 1,37 tạ/ha).

Ước tính sản lượng một số cây trồng so với cùng kỳ năm 2019 như sau: lúa 374.858 tấn, giảm 7,09% (giảm 28.597 tấn); ngô 24.666 tấn, giảm 22,81% (giảm 6.879 tấn); lạc 2.368 tấn, giảm 9,17% (giảm 239 tấn); đậu tương 1.235 tấn, giảm 30,67% (giảm 546 tấn); rau các loại 276.470 tấn, giảm 1,36% (giảm 3.826 tấn).

Cây lâu năm

Diện tích các loại cây lâu năm 9 tháng năm 2020 ước đạt 15.038 ha, tăng 10,43% (tăng 1.420 ha) so với cùng kỳ năm 2019, trong đó: diện tích cây ăn quả 14.085 ha, tăng 10,67% (tăng 1.358 ha). Nguyên nhân diện tích tăng chủ yếu do thực hiện chuyển đổi diện tích trồng lúa và cây hàng năm kém hiệu quả sang trồng cây lâu năm cho hiệu quả kinh tế cao. Diện tích một số cây trồng chủ yếu so với cùng kỳ năm 2019 như sau: nhãn 4.706 ha, tăng 3,71% (tăng 168 ha); cây chuối 2.600 ha, tăng 8,06% (tăng 194 ha); cam 2.051 ha, tăng 15,11% (tăng 269 ha). Đây là ba loại cây thế mạnh của tỉnh được trồng tập trung ở huyện Khoái Châu, Văn Giang, Kim Động, thành phố Hưng Yên và đang được phát triển mở rộng trồng ở hầu hết các huyện trong tỉnh. Diện tích một số loại cây lâu năm khác cũng được mở rộng, tăng nhiều so với cùng kỳ năm 2019 như: ổi 893 ha, tăng 20,97% (tăng 155 ha); bưởi 1.772 ha, tăng 20,51% (tăng 302 ha), vải đạt 1.009 ha, tăng 24,55% (tăng 199 ha), cây dược liệu lâu năm (cây bạch chỉ, địa liền, tam thất) 144 ha, tăng 3,81% (tăng 5 ha).

Chín tháng năm 2020, ước tính sản lượng của hầu hết các loại cây ăn quả trong toàn tỉnh đều cao hơn so với cùng kỳ năm 2019 như: chuối 54.500 tấn, tăng 7,92% (tăng 4.000 tấn); ổi 11.600 tấn, tăng 18,37% (tăng 1.800 tấn); mít 1.430 tấn, tăng 19,17% (tăng 230 tấn); cam 21.000 tấn, tăng 12,90% (tăng 2.400 tấn). Năm nay thời tiết nắng nóng và mưa ít thuận lợi cho quá trình ra hoa, đậu quả của cây nhãn, vải, vì vậy, năng suất và sản lượng nhãn, vải đều tăng khá so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể: nhãn đạt 46.500 tấn, tăng 47,62% (tăng 15.000 tấn), sản lượng vải đạt 12.000 tấn, tăng 57,89% (tăng 4.400 tấn).

b) Chăn nuôi

Từ đầu năm đến nay, công tác tiêm vắc-xin phòng, chống bệnh cho đàn gia súc, gia cầm của tỉnh được triển khai thường xuyên, đồng bộ và kịp thời nên trên địa bàn tỉnh không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm. Mặt khác, giá bán thịt lợn hơi vẫn

giữ ở mức cao bình quân từ 78-82 nghìn đồng/kg đã tạo tâm lý cho người chăn nuôi yên tâm sản xuất và tái đàn, vì vậy, dự báo đàn lợn tiếp tục tăng trong thời gian tới. Ước tính tại thời điểm 01/9/2020, số lượng đầu con gia súc, gia cầm toàn tỉnh như sau: đàn trâu 2.884 con, tăng 6,22%; đàn bò 33.610 con, giảm 5,60%; đàn lợn 448.620 con, tăng 8,86%; đàn gia cầm 9.598 nghìn con, tăng 2,78% (trong đó đàn gà 6.750 nghìn con, tăng 4,33%). Tính chung 9 tháng năm 2020, ước tính sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 97.605 tấn, trong đó: trâu 225 tấn, tăng 2,27%; bò 2.666 tấn, tăng 6,51%; lợn 64.760 tấn, giảm 12,75%; gia cầm 28.687 tấn, tăng 12,47%.

c) Nuôi trồng thủy sản

Diện tích nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh đạt 5.567 ha, ổn định so với cùng kỳ năm 2019, không còn diện tích nuôi quảng canh và quảng canh cải tiến, công tác khuyến ngư tiếp tục được quan tâm và triển khai tích cực. Chín tháng năm 2020, sản lượng thủy sản ước đạt 36.207 tấn, tăng 5,42% (tăng 1.860 tấn) so với cùng kỳ năm 2019, trong đó: sản lượng khai thác 485 tấn (cá 348 tấn, tôm 48 tấn, thủy sản khác 89 tấn), giảm 1,02%; sản lượng nuôi trồng 35.722 tấn (cá 35.012 tấn, tôm 195 tấn, thủy sản khác 515 tấn), tăng 5,51%.

2. Sản xuất công nghiệp

a) Chỉ số sản xuất công nghiệp

Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tác động đến sản xuất công nghiệp rõ rệt nhất từ nửa cuối tháng Ba đến cuối tháng Tư⁽¹⁾; từ đầu tháng Năm đến nay, hoạt động sản xuất công nghiệp đã tăng dần trở lại⁽²⁾, mặc dù cuối tháng Bảy, dịch Covid-19 bùng phát trở lại tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước, song trên địa bàn tỉnh không có ca lây nhiễm trong cộng đồng, không phải thực hiện giãn cách xã hội nên sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh không chịu ảnh hưởng nặng nề như dịch bùng phát lần đầu. Trước các khó khăn do dịch Covid-19 như thiếu hụt nguồn vốn sản xuất kinh doanh, thiếu hụt nguồn nguyên liệu trong nước, nguyên liệu từ nhập khẩu, thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu thu hẹp, các cấp, các ngành và toàn hệ thống chính trị của tỉnh đã đồng hành cùng doanh nghiệp, chủ động, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, cải cách thủ tục hành chính, tích cực xúc tiến đầu tư, thực hiện các biện pháp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, giải ngân vốn đầu tư công, hỗ trợ thúc đẩy xuất nhập khẩu, hỗ trợ người dân gặp khó khăn; chủ động phòng dịch Covid-19;....

⁽¹⁾ Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 4 tăng 3,29% so với cùng kỳ năm 2019.

⁽²⁾ Chỉ số IIP tháng 5 tăng 6,72%; tháng 6 tăng 8,29%; tháng 7 tăng 7,87%; tháng 8 tăng 7,44% (so với cùng kỳ năm 2019).

So với tháng trước, Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Chín tăng 0,56%, trong đó: công nghiệp khai khoáng tăng 0,24%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,55%; sản xuất và phân phối điện tăng 0,23%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,17%. Một số sản phẩm công nghiệp trong tháng tăng so với tháng trước như: mì, phở, miến, bún, cháo ăn liền tăng 2,92%; nước khoáng không có ga tăng 3,0%; sắt thép các loại tăng 4,16%; động cơ đa năng một chiều hoặc xoay chiều có công suất > 37,5W tăng 19,60%; thiết bị bảo vệ mạch điện khác dùng cho điện áp $\leq 1000V$ chưa được phân vào đầu tăng 5,77%; phụ tùng khác của xe có động cơ tăng 10,35%;... Một số sản phẩm giảm so với tháng trước như: thức ăn cho gia súc giảm 18,84%; thức ăn cho gia cầm giảm 5,49%; quần áo các loại giảm 3,24%; thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn) giảm 6,84%; bao bì bằng plastic giảm 17,71%; máy giặt loại dùng cho hiệu giặt là quần áo với sức chứa > 10kg vải khô một lần giặt giảm 23,28%.

So với cùng kỳ năm 2019, Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng Chín tăng 7,98%, trong đó: công nghiệp khai khoáng tăng 10,23%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,37%; sản xuất, phân phối điện, nước nóng và hơi nước tăng 13,76%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 15,80%.

Một số sản phẩm công nghiệp trong tháng tăng so với cùng kỳ năm 2019 như: mì, phở, miến, bún, cháo ăn liền tăng 1,84%; thức ăn cho gia cầm tăng 10,93%; nước khoáng không có ga tăng 11,39%; cửa sổ, cửa ra vào bằng gỗ tăng 3,28%; thùng, hộp bằng bìa cứng tăng 16,15%; dược phẩm khác chưa được phân vào đầu tăng 47,10%; sản phẩm vệ sinh gắn cố định bằng gốm sứ tăng 13,56%; sắt, thép các loại tăng 6,12%; đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser tăng 19,66%; động cơ đa năng một chiều hoặc xoay chiều có công suất > 37,5w tăng 22,75%; thiết bị bảo vệ mạch điện khác dùng cho điện áp $\leq 1000V$ chưa được phân vào đầu tăng 21,54%; dây cách điện đơn dạng cuộn khác tăng 26,52%; phụ tùng của xe có động cơ tăng 21,46%;... Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của dịch bệnh và các chính sách của nhà nước như: thức ăn cho gia súc giảm 1,93%; rượu Vodka và rượu cô nhắc giảm 28,36%; quần áo các loại giảm 3,21%; bao bì bằng plastic giảm 5,21%; gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm giảm 17,40%.

Tính chung 9 tháng năm 2020, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,05% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: công nghiệp khai khoáng tăng 7,69%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,70%; sản xuất và phân phối điện tăng 10,34%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 12,70%.

Một số sản phẩm công nghiệp 9 tháng năm 2020 tăng so với cùng kỳ năm 2019 như: mì, phở, miến, bún, cháo ăn liền tăng 4,29%; thức ăn cho gia cầm tăng 16,29%; cửa sổ, cửa ra vào bằng gỗ tăng 18,34%; thùng, hộp bằng giấy

bằng bìa cứng tăng 9,86%; dược phẩm khác chưa phân vào đầu tăng 17,49%; bao bì bằng plastic tăng 5,61%; đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser chưa ghi tăng 14,79%; động cơ đa năng một chiều hoặc xoay chiều có công suất >37,5W tăng 12,45%; dây điện đơn dạng cuộn tăng 10,50%; phụ tùng của xe có động cơ tăng 13,06%; điện thương phẩm tăng 10,34%...

Bên cạnh đó, có một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm 2019 như: thức ăn cho gia súc giảm 17,34%; rượu Vodka và rượu Cô nhắc giảm 35,12%; quần áo các loại giảm 1,85%; gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm giảm 10,36%; sản phẩm vệ sinh gắn cố định bằng gốm sứ giảm 4,30%... Những sản phẩm này giảm do ảnh hưởng của thị trường, như: do chăn nuôi lợn chưa phục hồi nên ảnh hưởng đến ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc; Nghị định 100/2019/NĐ-CP đã tác động đến ngành sản xuất rượu, bia dẫn đến các doanh nghiệp giảm sản lượng sản xuất; dịch Covid-19 ảnh hưởng đến việc sản xuất cũng như tiêu thụ hàng hóa của các doanh nghiệp.

3. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Cũng do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hoạt động đầu tư và thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh cũng chịu ảnh hưởng đáng kể. Mặc dù các hoạt động giải ngân vốn đầu tư công đã đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng quá trình đầu tư phát triển nói chung vẫn còn nhiều khó khăn, các công trình, dự án mới chưa thực hiện được nhiều đã phần nào ảnh hưởng đến tiến độ và giá trị thực hiện của các công trình, dự án.

a) Thực hiện vốn đầu tư phát triển

Tính chung 9 tháng năm 2020, vốn đầu tư phát triển ước đạt 26.696.147 triệu đồng, tăng 7,94% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước đạt 2.173.762 triệu đồng, tăng 17,91%; vốn trái phiếu Chính phủ 278.990 triệu đồng, giảm 39,07%; vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước 419.790 triệu đồng, tăng 1,41%; vốn vay từ các nguồn khác (của khu vực Nhà nước) 133.420 triệu đồng, tăng 1,24%; vốn tự có của doanh nghiệp nhà nước 26.110 triệu đồng, giảm 19,96%; vốn đầu tư của dân cư và tư nhân 13.004.508 triệu đồng, tăng 1,36%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 9.943.837 triệu đồng, tăng 20,06%; vốn huy động khác 715.730 triệu đồng, giảm 3,41%.

Xét theo khu vực ngành kinh tế, vốn đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản 648.008 triệu đồng, tăng 2,01%; công nghiệp và xây dựng 15.737.886 triệu đồng, tăng 9,22%; thương mại, dịch vụ 10.310.253 triệu đồng, tăng 6,43% so với cùng kỳ năm 2019.

b) Hoạt động đầu tư nước ngoài

Tính đến 21/9/2020, toàn tỉnh có 481 dự án có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động, với tổng số vốn đăng ký là 4.899.518 nghìn USD, trong đó

từ đầu năm đến nay có 18 dự án đăng ký mới với số vốn đăng ký là 57.753 nghìn USD. Các quốc gia có số dự án, vốn đầu tư chủ yếu là: Thứ nhất là Nhật Bản có 167 dự án, vốn đăng ký là 2.986.828 nghìn USD, chiếm 60,96% tổng vốn đăng ký; thứ hai là Hàn Quốc có 143 dự án, vốn đăng ký 729.807 nghìn USD, chiếm 14,90% tổng vốn đăng ký; thứ ba là Trung Quốc có 105 dự án, vốn đăng ký 574.275 nghìn USD, chiếm 11,72% tổng số vốn đăng ký.

c) Hoạt động phát triển doanh nghiệp

Tính chung 9 tháng năm 2020, toàn tỉnh có 821 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với số vốn đăng ký 7.340 tỷ đồng, giảm 9,48 % về doanh nghiệp và giảm 16,6 % về số vốn so với cùng kỳ năm 2019.

4. Thương mại, dịch vụ

Từ đầu năm đến nay, thương mại, dịch vụ là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của dịch Covid-19. Hầu hết các ngành hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ đều chịu ảnh hưởng và nhất là trong tháng Tư⁽³⁾ khi cả nước thực hiện nghiêm Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng chống dịch bệnh. Từ đầu tháng Năm đến nay, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh đã tăng dần trở lại⁽⁴⁾, mặc dù cuối tháng Bảy, dịch Covid-19 bùng phát trở lại tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó có một số tỉnh giáp với Hưng Yên như: Hà Nội, Hà Nam, Thái Bình, Hải Dương đều có các ca lây nhiễm trong cộng đồng. Trước tình hình đó, ngày 15/8/2020, Chủ tịch UBND tỉnh đã ra Chỉ thị số 15/CT-UBND về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Đến nay, tỉnh Hưng Yên không có ca lây nhiễm trong cộng đồng, không phải thực hiện giãn cách xã hội nên hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh không chịu ảnh hưởng nặng nề như dịch bùng phát lần đầu.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Chín ước đạt 3.464.453 triệu đồng, tăng 4,67% so cùng kỳ năm 2019. Trong đó: bán lẻ hàng hóa đạt 2.476.548 triệu đồng, tăng 8,25%, đây là ngành ít chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Một số ngành hàng bán lẻ vẫn tăng khá so với cùng kỳ năm 2019 như: lương thực, thực phẩm tăng 8,11%; hàng may mặc tăng 10,13%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 12,45%; vật phẩm văn hóa giáo dục tăng 20,12%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 9,34%; phương tiện đi lại tăng 6,57%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm từ kim loại quý tăng 12,39%; hàng hóa khác tăng 11,91%.

⁽³⁾ Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 4 giảm 19,3% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó: bán lẻ hàng hóa giảm 6,61%, dịch vụ lưu trú giảm 75,94%; dịch vụ giáo dục giảm 75,72%; kinh doanh bất động sản giảm 33,95%; vui chơi, giải trí giảm 83,80%; dịch vụ khác 51,06%.

⁽⁴⁾ Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 5 tăng 9,29%; tháng 6 tăng 13,06%; tháng 7 tăng 14,03%; tháng 8 tăng 7,7% (so với cùng kỳ năm 2019).

Các ngành dịch vụ vẫn chịu tác động nhiều hơn của dịch Covid-19. Nguyên nhân chủ yếu do những diễn biến bất ngờ về dịch Covid-19 ở thành phố Đà Nẵng và một số tỉnh, thành phố khác, nhất là đối với các tỉnh giáp với Hưng Yên (Hà Nội, Hà Nam, Thái Bình, Hải Dương) đã gây tâm lý lo sợ, hạn chế tụ tập, gặp gỡ nơi đông người làm nhu cầu sử dụng dịch vụ giảm hoặc tăng thấp so với cùng kỳ năm 2019 như: dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 145.281 triệu đồng, giảm 6,26%; dịch vụ du lịch, lữ hành đạt 820 triệu đồng, giảm 59,27%; dịch vụ khác đạt 841.804 triệu đồng, giảm 2,68%; kinh doanh bất động sản đạt 594.435 triệu đồng, giảm 11,24%; dịch vụ hành chính và hỗ trợ đạt 110.235 triệu đồng, giảm 8,21%; dịch vụ sửa chữa máy vi tính và đồ dùng gia đình đạt 17.620 triệu đồng, tăng 2,66%; dịch vụ phục vụ cá nhân đạt 76.805 triệu đồng, giảm 9,33%; dịch vụ giáo dục và đào tạo đạt 20.690 triệu đồng, tăng 3,14%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt 13.267 triệu đồng, tăng 11,98%; dịch vụ khác 94.425 triệu đồng, giảm 7,31%.

Tính chung 9 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 31.109.678 triệu đồng, tăng 5,91% so cùng kỳ năm 2019. Trong đó: bán lẻ hàng hóa ước đạt 22.133.580 triệu đồng, tăng 8,82%, trong đó một số ngành hàng bán lẻ như sau: lương thực, thực phẩm tăng 13,0%; hàng may mặc tăng 5,87%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 8,69%; vật phẩm văn hóa giáo dục tăng 12,18%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 9,97%; xăng dầu tăng 1,40%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm từ kim loại quý tăng 10,68%; hàng hóa khác tăng 11,68%. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác ước đạt 8.976.099 triệu đồng, giảm 0,63%, trong đó: dịch vụ lưu trú 40.695 triệu đồng, giảm 20,20%; dịch vụ ăn uống 1.150.648 triệu đồng, giảm 13,02%; doanh thu dịch vụ lữ hành 8.506 triệu đồng, giảm 46,95%; kinh doanh bất động sản 5.495.236 triệu đồng, tăng 3,09%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ 1.043.545 triệu đồng, giảm 0,36%; dịch vụ sửa chữa máy vi tính và đồ dùng gia đình 151.198 triệu đồng, giảm 0,34%; dịch vụ phục vụ cá nhân 761.329 triệu đồng, giảm 0,74%; dịch vụ giáo dục và đào tạo 150.771 triệu đồng, giảm 9,97%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội 110.396 triệu đồng, tăng 8,72%; nghệ thuật, vui chơi và giải trí 63.773 triệu đồng, giảm 17,48%.

Nhìn chung, 9 tháng năm 2020, doanh thu ngành dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19. Hiện nay, việc nghiên cứu ra vắc-xin phòng bệnh Covid-19 đã có nhiều tín hiệu khả quan, Chính phủ cũng đã tiến hành xem xét cho phép mở cửa thông thương và bắt đầu có các chuyến bay quốc tế nên dự báo trong thời gian tới, tình hình hoạt động dịch vụ sẽ có nhiều khả quan hơn.

5. Hoạt động vận tải

Vận tải, kho bãi cũng là ngành chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, nhất là trong giai đoạn thực hiện cách ly xã hội, vận tải hành khách gần như đình trệ, trừ các chuyến xe đưa đón công nhân, hoặc các trường hợp đặc biệt cần thiết mới được hoạt động. Sau thời gian giãn cách xã hội, do tâm lý người dân vẫn còn e ngại dịch bệnh nên kết quả vận tải hành khách so với cùng kỳ năm 2019 vẫn giảm. Tuy nhiên, từ cuối tháng Năm đến nay, hoạt động vận tải, kho bãi trong tỉnh có dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ so với thời điểm dịch bệnh bùng phát. Mặc dù cuối tháng Bảy, dịch Covid-19 bùng phát trở lại tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó có một số tỉnh giáp với Hưng Yên, tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh không có ca lây nhiễm trong cộng đồng, không thực hiện cách ly xã hội nên hoạt động vận tải không chịu ảnh hưởng nặng nề như dịch bùng phát lần đầu. Kết quả hoạt động vận tải, kho bãi ước tháng Chín và 9 tháng năm 2020 đạt được như sau:

Vận tải hành khách tháng Chín ước đạt 1.716 nghìn lượt người vận chuyển và 87.432 nghìn lượt người luân chuyển, lần lượt tăng 2,70% về lượt người vận chuyển và tăng 5,44% về lượt người luân chuyển so với cùng kỳ năm 2019; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 80.271 triệu đồng, tăng 2,69%. Tính chung 9 tháng năm 2020, vận tải hành khách ước đạt 12.553 nghìn lượt người vận chuyển và 659.018 nghìn lượt người luân chuyển, lần lượt giảm 9,08% về lượt người vận chuyển và giảm 9,90% về lượt người luân chuyển so với cùng kỳ năm 2019; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 608.724 triệu đồng, giảm 9,56%.

Vận tải hàng hóa tháng Chín ước đạt 4.013 nghìn tấn vận chuyển và 168.138 nghìn tấn luân chuyển, lần lượt tăng 12,44% về tấn hàng hóa vận chuyển và tăng 12,78% về tấn hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ năm 2019; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 449.172 triệu đồng, tăng 17,25%. Tính chung 9 tháng năm 2020, vận tải hàng hóa ước đạt 29.825 nghìn tấn vận chuyển và 1.260.948 nghìn tấn luân chuyển, lần lượt tăng 2,80% về tấn hàng hóa vận chuyển và tăng 2,39% về tấn hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ năm 2019; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 3.353.130 triệu đồng, tăng 3,81%.

6. Chỉ số giá tiêu dùng, vàng, đô la mỹ

a) Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Chín giảm nhẹ, giảm 0,36% so với tháng trước và đây là tháng thứ hai liên tiếp chỉ số giá tiêu dùng giảm⁽⁵⁾. Trong tháng có 6/11 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá giảm so với tháng trước, bao gồm: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,22%; thiết bị và đồ dùng gia đình

⁽⁵⁾ CPI tháng 8 giảm 0,04% so với tháng trước.

giảm 0,88%; giao thông giảm 0,59%; bưu chính viễn thông giảm 0,40%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,24%; hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,23%. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên một số nhóm ngành nghề kinh doanh trên địa bàn tỉnh phải ngừng kinh doanh trong thời gian quy định đã có tác động đến nhu cầu và giá cả của các hàng hóa, dịch vụ. Có 5/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước, bao gồm: đồ uống và thuốc lá tăng 0,10%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,25%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,85%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%; giáo dục tăng 0,02%.

So với tháng 12/2019, Chỉ số giá tiêu dùng tháng này giảm 0,73%. Trong đó: Nhóm hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống tăng 1,04%; đồ uống và thuốc lá giảm 0,12%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép giảm 1,17%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,84%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 1,15%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,18%; dịch vụ giao thông giảm 14,19%; bưu chính, viễn thông giảm 0,95%; dịch vụ giáo dục tăng 0,09%; văn hóa, giải trí, du lịch giảm 1,84%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,14%.

So với tháng cùng kỳ năm 2019, Chỉ số giá tiêu dùng tháng Chín tăng 2,54%. Trong đó, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 10,07% (lương thực tăng 6,69%; thực phẩm tăng 10,75%; ăn uống ngoài gia đình tăng 10,81%); đồ uống và thuốc lá tăng 0,04%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép giảm 0,57%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 2,17%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 1,11%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,18%; dịch vụ giao thông giảm 13,37%; dịch vụ bưu chính, viễn thông giảm 1,45%; giáo dục tăng 0,14%; văn hóa, thể thao, giải trí giảm 1,54%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,54%.

Bình quân chung 9 tháng năm 2020, Chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,82% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: nhóm hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống tăng 4,53%; đồ uống và thuốc lá tăng 1,74%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 0,71%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,24%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,26%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 2,13%; dịch vụ giao thông giảm 10,40%; bưu chính, viễn thông giảm 0,99%; dịch vụ giáo dục tăng 3,12%; dịch vụ văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,98%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,26%.

b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Tháng Chín, giá vàng trong tỉnh đã tăng 1,0% so với tháng trước và giữ ở mức giá bình quân 5.495.140 đồng/chỉ; giá đồng đô la Mỹ ổn định so với tháng trước và giữ ở mức giá bình quân 23.270 đồng/USD.

6. Hoạt động tài chính, ngân hàng

a) Thu ngân sách nhà nước

Thu ngân sách gặp nhiều khó khăn do tác động từ dịch Covid-19 và một số chính sách mới được triển khai từ đầu năm như: Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

Thu ngân sách tháng Chín ước đạt 1.141.944 triệu đồng, tăng 31,90% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: Thu nội địa 878.617 triệu đồng, tăng 39,20%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 263.327 triệu đồng, tăng 12,26%. Một số khoản thu chủ yếu trong tháng dự tính như sau: thu từ DNNN 14.915 triệu đồng, giảm 26,91%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 160.493 triệu đồng, tăng 22,57%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 342.145 triệu đồng, tăng 83,65%; thu phí, lệ phí 26.505 triệu đồng, giảm 35,93%; thu thuế thu nhập cá nhân 98.947 triệu đồng, tăng 119,93%; các khoản thu về nhà đất 188.373 triệu đồng, tăng 26,57%;...

Tính chung 9 tháng năm 2020, thu ngân sách nhà nước ước đạt 10.710.109 triệu đồng, tăng 3,94% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 72,05% kế hoạch năm. Trong đó: thu nội địa 8.160 triệu đồng, tăng 9,47%, đạt 77,24% kế hoạch năm; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 2.550.109 triệu đồng, giảm 10,53%. Một số khoản thu nội địa chủ yếu như sau: thu từ DNNN 151.000 triệu đồng, giảm 14,56%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 1.220.000 triệu đồng, giảm 6,03%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 1.970.000 triệu đồng, giảm 15,53%; thu phí, lệ phí 310.000 triệu đồng, giảm 2,47%; thuế thu nhập cá nhân 780.000 triệu đồng, tăng 21,76%; các khoản thu về nhà đất 3.219.300 triệu đồng, tăng 43,62%; các khoản thu khác 160.000 triệu đồng, tăng 41,48%; ...

b) Chi ngân sách nhà nước

Chi ngân sách nhà nước tháng Chín ước đạt 972.840 triệu đồng, tăng 18,27% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: chi đầu tư phát triển 388.167 triệu đồng, tăng 71,95%; chi thường xuyên 584.673 triệu đồng, giảm 2,04%.

Tính chung 9 tháng năm 2020, chi ngân sách nhà nước ước đạt 9.252.513 triệu đồng, tăng 24,80% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: chi đầu tư phát triển 4.301.719 triệu đồng, chiếm 46,49% tổng chi ngân sách và tăng 44,58%; chi thường xuyên 4.950.794 triệu đồng, chiếm 53,51% tổng chi ngân sách và tăng 11,53%. Một số lĩnh vực chi thường xuyên như sau: chi sự nghiệp kinh tế 439.070 triệu đồng, giảm 5,67%; chi giáo dục, đào tạo 1.693.580 triệu đồng, tăng 7,18%; chi sự nghiệp y tế 467.599 triệu đồng, tăng 19,79%; chi đảm bảo xã hội 528.588 triệu đồng, tăng 19,31%; chi quản lý hành chính 1.231.826 triệu đồng, tăng 20,36%;...

c) Hoạt động ngân hàng

Ước thực hiện đến thời điểm 30/9/2020, tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng đạt 92.870.014 triệu đồng, tăng 10,99% so với thời điểm 31/12/2019. Trong đó: nguồn vốn huy động trong dân cư và các tổ chức kinh tế đạt 86.055.343 triệu đồng, tăng 13,53% và chiếm 92,66% tổng nguồn vốn.

Tổng dư nợ đối với nền kinh tế đạt 63.417.746 triệu đồng, tăng 3,53% so với thời điểm 31/12/2019. Trong đó: dư nợ cho vay ngắn hạn 44.638.471 triệu đồng, tăng 5,02%; dư nợ cho vay trung và dài hạn 18.779.275 triệu đồng, tăng 0,16%. Dư nợ cho vay bằng nội tệ 61.103.179 triệu đồng, tăng 4,14%; dư nợ cho vay bằng ngoại tệ 2.314.567 triệu đồng, giảm 10,26%. Về chất lượng tín dụng: nợ xấu (nhóm 3,4,5) là 813.380 triệu đồng (chiếm 1,28% tổng dư nợ), giảm 24,94% so với thời điểm 31/12/2019.

7. Hoạt động xã hội

a) Đời sống dân cư và đảm bảo an sinh xã hội

Đời sống dân cư: Từ đầu năm đến nay, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng mạnh đến sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân các địa phương trong tỉnh. Trước tình hình đó, Chính phủ và chính quyền địa phương đã có những quyết sách kịp thời, phù hợp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn. Đến nay, tỉnh Hưng Yên vẫn kiểm soát tốt được dịch bệnh Covid-19, không có ca lây nhiễm trong cộng đồng, sản xuất kinh doanh các ngành, lĩnh vực từng bước được phục hồi tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Chiều ngày 28/8/2020, trên địa bàn huyện Khoái Châu (tại các xã: Đại Tập, Đông Kết và Liên Khê) đã xảy ra 1 vụ lốc xoáy có mưa, dông, lốc, sét và gió giật mạnh, làm gần 170ha chuối, đu đủ bị đổ, gãy; 7.560 m² nhà xưởng, chuồng trại chăn nuôi bị tốc mái và 1 người bị chấn thương phần mềm, ước tổng giá trị thiệt hại là 25,6 tỷ đồng.

An sinh xã hội: Nhân dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020, toàn tỉnh đã tổ chức thăm, tặng quà 146.426 suất quà cho người có công, gia đình liệt sỹ, người cao tuổi, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội. Tổng kinh phí chi cho các hoạt động thăm, tặng quà là 53,96 tỷ đồng (trong đó: ngân sách tỉnh trên 37,85 tỷ đồng; nguồn xã hội hóa trên 6,5 tỷ đồng), tăng 4,36 tỷ đồng so với Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019.

Tỉnh đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân người có công theo quy định; thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng cho 51 nghìn đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đúng, đủ, kịp thời với tổng số tiền gần 20 tỷ đồng. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện để người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản. Tỉnh đã ban hành một số cơ chế, chính sách và thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân, bảo đảm

an sinh xã hội trước tình hình dịch bệnh, cụ thể: thực hiện trợ cấp xã hội hằng tháng đối với người từ đủ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi ngoài quy định chung của Chính phủ; hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng là người khuyết tật chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí. Hướng dẫn trả lương ngừng việc và giải quyết chế độ cho người lao động trong thời gian ngừng việc liên quan đến dịch bệnh Covid-19. Hỗ trợ 03 lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (thuộc 01 doanh nghiệp) với số tiền là 10,8 triệu đồng.

b) Hoạt động văn hóa, thể thao

Trong 9 tháng đầu năm 2020, trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, các lễ hội và sự kiện văn hóa đều phải tạm dừng hoặc thu hẹp quy mô tổ chức. Công tác tổ chức các sự kiện văn hóa đều được đảm bảo an toàn trong bối cảnh dịch bệnh đang diễn biến phức tạp. Kết quả cụ thể như sau: tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao mừng năm mới, các lễ kỷ niệm ngày truyền thống của đất nước, ngành, địa phương: kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2020); tuyên truyền kỷ niệm 45 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2020); kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2020); tuyên truyền về Ngày gia đình Việt Nam 28/6; kỷ niệm 75 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2020).

Trong 9 tháng năm 2020, ngành văn hoá, thể thao đã xây dựng kế hoạch đào tạo, huấn luyện, tập huấn, tham dự thi đấu các giải thể thao quốc gia năm 2020. Rà soát, đánh giá lực lượng vận động viên, tiến hành thải loại những vận động viên không còn khả năng phát triển, tuyển mới bổ sung để đào tạo, huấn luyện, thi đấu. Triển khai kế hoạch cho vận động viên tập luyện thể lực tại gia đình trong thời gian phòng chống dịch bệnh Covid-19. Sau khi dịch bệnh được kiểm soát, giãn cách toàn xã hội được dỡ bỏ, các vận động viên đã tập trung trở lại và nhanh chóng bắt nhịp với những bài tập cường độ cao, chuẩn bị tốt lực lượng để tham gia các giải thể thao quốc gia được tổ chức trong thời gian tới. Hưng Yên có 13 VĐV tham gia thi đấu giải vô địch Taekwondo các lứa tuổi trẻ toàn quốc năm 2020, kết quả giành 01 huy chương vàng, 06 huy chương đồng. Các giải thể thao quần chúng được tổ chức trở lại trong thời gian qua như: giải vô địch Karate các câu lạc bộ tỉnh năm 2020, hội thao Hội nhà báo tỉnh Hưng Yên năm 2020; giải Bóng chuyền nam vô địch các câu lạc bộ tỉnh Hưng Yên năm 2020; giải bóng đá nam 7 người; giải cờ vua, cờ tướng các nhóm tuổi năm 2020; tổ chức Lễ phát động toàn dân tập bơi phòng, chống đuối nước năm 2020 và tổ chức giải vô địch bơi lội các nhóm tuổi tỉnh năm 2020.

c) Giáo dục, đào tạo

Năm học 2019-2020, hoạt động giáo dục - đào tạo trên toàn tỉnh chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 01/2020. Tuy nhiên, toàn

ngành giáo dục đã quyết tâm phòng chống dịch bệnh với phương châm “Tạm dừng đến trường, không dừng học”. Trong thời gian diễn ra dịch bệnh, học sinh nghỉ học, ngành giáo dục đã tổ chức dạy trên truyền hình và dạy online qua phần mềm cho học sinh các khối lớp. Sau thời gian kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19, học sinh từ lớp 5 trở lại trường học từ ngày 27/4/2020, học sinh từ lớp 1 đến lớp 4 đi học trở lại từ ngày 4/5/2020, học sinh mầm non đi học trở lại từ ngày 11/5/2020. Trong tháng Bảy, các cấp học trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành chương trình của năm học 2019-2020, năm học này kéo dài hơn mọi năm.

Ngày 5/9, hòa chung niềm vui của ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, các trường học trên địa bàn tỉnh tổ chức khai giảng năm học mới 2020-2021 trong không khí tung bừng, rộn ràng. Lễ khai giảng năm nay, các trường tổ chức gọn nhẹ, ý nghĩa, đảm bảo an toàn, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid -19, thời gian tổ chức không quá 45 phút nhưng vẫn đảm bảo tính trang trọng, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong ngày tựu trường.

Đầu năm học 2020-2021, toàn tỉnh có 189 trường mầm non (161 trường công lập và 28 trường tư thục), tăng 4 trường so với đầu năm học trước do thành lập mới các trường mầm non tư thục; 143 trường tiểu học, giảm 14 trường so với đầu năm học trước; 147 trường THCS, giảm 13 trường so với đầu năm học trước (nguyên nhân do từ năm học 2018-2019 đến nay, tỉnh thực hiện sáp nhập các trường tiểu học và trung học cơ sở nên số lượng trường của hai cấp học này giảm dần so với năm học trước); 36 trường THPT (25 trường công lập và 11 trường ngoài công lập); 22 trường liên cấp 1+2; 1 trường liên cấp 2+3; 3 trường liên cấp 1+2+3. Toàn tỉnh có 9.703 nhóm, lớp học, trong đó: Mầm non 3.328 nhóm, lớp; tiểu học 3.450 lớp, THCS 2.028 lớp và THPT 897 lớp. Các trường có 17.883 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, trong đó giáo viên trực tiếp giảng dạy là hơn 15.086 giáo viên. Trong tổng số giáo viên: Mầm non có hơn 4.951 giáo viên, tiểu học có 4.412 giáo viên, THCS có 3.814 giáo viên, THPT có 1.909 giáo viên. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trở lên đều đạt 100% ở tất cả các bậc học. Tổng số học sinh mầm non và phổ thông đầu năm học 2020-2021 là 309.841 học sinh, trong đó: Mầm non 76.056 cháu; tiểu học 121.534 học sinh; THCS 77.615 học sinh; THPT có 34.636 học sinh.

Toàn tỉnh có 1 trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh và 10 trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện, với 1.950 học viên. Trên địa bàn tỉnh hiện có 6 trường đại học, 1 trường cao đẳng cộng đồng, 1 trường trung cấp có đào tạo chuyên ngành sư phạm mầm non.

d) Hoạt động y tế

Công tác giám sát dịch được thực hiện thường xuyên, trên địa bàn tỉnh không có dịch bệnh nguy hiểm nào xảy ra. Bảo đảm chế độ trực dịch và báo cáo dịch theo đúng quy định. Một số bệnh truyền nhiễm gây dịch khác xuất hiện lẻ

tê tại các huyện, thị xã và thành phố. Phân phối vắc xin tiêm chủng mở rộng, vật tư theo kế hoạch cho y tế cơ sở triển khai tiêm chủng cho các cháu hằng tháng, trong và sau tiêm chủng không có tai biến xảy ra. Công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên. Trong 9 tháng năm 2020, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tập thể nào.

Trong 9 tháng năm 2020, tỉnh Hưng Yên đã huy động cả hệ thống chính trị thực hiện phòng, chống đại dịch Covid-19. Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19 được thành lập từ tỉnh đến huyện, xã. Các cấp, các ngành đã tích cực triển khai thực hiện hiệu quả những biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 như: Kiểm soát các phương tiện ra vào địa bàn tỉnh, đặc biệt là từ những vùng có dịch; kịp thời rà soát, lập danh sách, cách ly, xét nghiệm những trường hợp liên quan đến bệnh nhân dương tính với SARS-CoV-2 và những trường hợp trở về từ vùng có dịch. Công tác kiểm tra các cơ sở y tế thực hiện phân luồng, khám, chữa bệnh và kiểm tra sản xuất, kinh doanh vật tư, trang thiết bị phòng, chống dịch Covid-19 được tăng cường. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 15/8/2020 của UBND tỉnh và Công điện số 2137/CT-CTUBND ngày 18/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới được thực hiện nghiêm túc. Đến ngày 3/9/2020, toàn tỉnh đang cách ly 491 trường hợp, trong đó, cách ly tại cơ sở y tế 3 trường hợp, cách ly tại các cơ sở tập trung 226 trường hợp, còn lại là cách ly tại nhà và nơi lưu trú. 100% mẫu xét nghiệm các trường hợp liên quan đến ca bệnh dương tính với SARS-CoV-2 từ tháng 8/2020 đến nay đều có kết quả âm tính; những trường hợp trở về từ nước ngoài đang cách ly tại các cơ sở cách ly tập trung đã có kết quả âm tính lần một.

Ngày 04/9/2020, Chủ tịch UBND tỉnh trao Quyết định số 1102/QĐ-VSDTTU của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (Bộ Y tế) chứng nhận đủ năng lực xét nghiệm khẳng định vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên. Đây là đơn vị duy nhất tại thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được công nhận xét nghiệm khẳng định SARS-CoV-2. Việc Bộ Y tế cho phép địa phương được xét nghiệm khẳng định mắc Covid-19 sẽ giảm thời gian chờ đợi. Qua đó, các lực lượng ở địa phương sẽ triển khai ngay các biện pháp ngăn chặn nếu gặp trường hợp dương tính với SARS-CoV-2.

6. Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ

Trong 9 tháng năm 2020 (tính từ ngày 16/12/2019 đến ngày 15/9/2020), trên địa bàn toàn tỉnh đã phát hiện 75 vụ vi phạm môi trường, trong đó xử lý 74 vụ, xử phạt 2.619,8 triệu đồng. Riêng trong tháng Chín, cơ quan chức năng đã phát hiện, đồng thời xử lý 3 vụ vi phạm môi trường, ra quyết định xử phạt 6 đối

tượng với số tiền xử phạt là 41,8 triệu đồng. Nguyên nhân vi phạm chủ yếu: vi phạm gây ô nhiễm môi trường, việc xả thải vượt quá tiêu chuẩn, quy chuẩn ra môi trường của các doanh nghiệp, vi phạm không có giấy tờ kiểm dịch vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ quan chức năng, không rõ nguồn gốc xuất xứ và khai thác cát bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

Từ ngày 16/8/2020 đến ngày 15/9/2020, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ cháy, nổ nào. Trong 9 tháng năm 2020 (tính từ 16/12/2019 đến 15/9/2020), toàn tỉnh xảy ra 3 vụ cháy, không có vụ nổ, không có thiệt hại về người, thiệt hại tài sản 800 triệu đồng. So với cùng kỳ năm 2019, số vụ cháy giảm 5 vụ, giảm 62,50%.

7. An toàn giao thông

Theo số liệu của Ban An toàn giao thông tỉnh Hưng Yên, từ ngày 15/8/2020 đến 14/9/2020, toàn tỉnh xảy ra 14 vụ tai nạn giao thông, đều là tai nạn đường bộ, làm chết 6 người, làm bị thương 11 người. So với tháng trước, số vụ tai nạn tăng 6 vụ, tăng 75,0%; số người chết giảm 3 người, giảm 33,33%; số người bị thương tăng 7 người, tăng 75,0%. Tính từ đầu năm đến hết ngày 14/9/2020, toàn tỉnh đã xảy ra 107 vụ tai nạn giao thông, làm chết 83 người, làm bị thương 62 người. So với cùng kỳ năm 2019, số vụ tai nạn giảm 8 vụ, giảm 6,96%; số người chết giảm 8 người, giảm 8,79%; số người bị thương giảm 18 người, giảm 22,50%.

***Khái quát lại:** Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương 9 tháng năm 2020 trong bối cảnh có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, song với sự nỗ lực chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo Đảng và chính quyền địa phương, các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh khắc phục các khó khăn, phát huy các thuận lợi nên kinh tế của địa phương vẫn duy trì được kết quả khá, các chính sách về an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân ổn định.*

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên tháng Chín và 9 tháng năm 2020./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê;
- Đ/c Bí thư, phó bí thư TTTU, TVTU;
- Đ/c Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, phó chủ tịch UBND tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ;
- VP UBND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Đào Trọng Truyền

